

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2016/TT-BNNPTNT

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2016

THÔNG TƯ**Ban hành Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng tại Việt Nam; công bố mã HS đối với thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng tại Việt Nam**

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định 187/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc bảo vệ thực vật;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng tại Việt Nam; công bố mã HS đối với thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng tại Việt Nam.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này

1. Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam, Phụ lục I kèm theo Thông tư này, gồm:

a) Thuốc sử dụng trong nông nghiệp:

- Thuốc trừ sâu: 775 hoạt chất với 1678 tên thương phẩm.
- Thuốc trừ bệnh: 608 hoạt chất với 1297 tên thương phẩm.
- Thuốc trừ cỏ: 227 hoạt chất với 694 tên thương phẩm.
- Thuốc trừ chuột: 10 hoạt chất với 28 tên thương phẩm.
- Thuốc điều hòa sinh trưởng: 50 hoạt chất với 142 tên thương phẩm.
- Chất dẫn dụ côn trùng: 8 hoạt chất với 9 tên thương phẩm.

- Thuốc trừ ốc: 27 hoạt chất với 144 tên thương phẩm.
- Chất hỗ trợ (chất trái): 5 hoạt chất với 6 tên thương phẩm.
- b) Thuốc trừ mối: 14 hoạt chất với 20 tên thương phẩm.
- c) Thuốc bảo quản lâm sản: 8 hoạt chất với 9 tên thương phẩm.
- d) Thuốc khử trùng kho: 4 hoạt chất với 8 tên thương phẩm.
- đ) Thuốc sử dụng cho sân golf:
 - Thuốc trừ sâu: 1 hoạt chất với 1 tên thương phẩm.
 - Thuốc trừ bệnh: 3 hoạt chất với 3 tên thương phẩm.
 - Thuốc trừ cỏ: 1 hoạt chất với 1 tên thương phẩm.
 - Thuốc điều hòa sinh trưởng: 1 hoạt chất với 1 tên thương phẩm.
- e) Thuốc xử lý hạt giống:
 - Thuốc trừ sâu: 12 hoạt chất với 16 tên thương phẩm.
 - Thuốc trừ bệnh: 10 hoạt chất với 11 tên thương phẩm.

2. Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam, Phụ lục II kèm theo Thông tư này, gồm:

- a) Thuốc trừ sâu, thuốc bảo quản lâm sản: 21 hoạt chất.
- b) Thuốc trừ bệnh: 6 hoạt chất.
- c) Thuốc trừ chuột: 1 hoạt chất.
- d) Thuốc trừ cỏ: 1 hoạt chất.

3. Bảng chi tiết mã HS thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam, Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2016.
2. Thông tư này thay thế các Thông tư sau:

a) Thông tư số 03/2015/TT-BNNPTNT ngày 29/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng tại Việt Nam và công bố mã HS đối với thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng tại Việt Nam;

b) Thông tư số 34/2015/TT-BNNPTNT ngày 12/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 03/2015/TT-BNNPTNT ngày 29/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng tại Việt Nam và công bố mã HS đối với thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng tại Việt Nam.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ TRƯỞNG**Cao Đức Phát**

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục I
DANH MỤC THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG TẠI VIỆT NAM
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 4 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn)*

TT	MÃ HS	TÊN HOẠT CHẤT - NGUYÊN LIỆU (COMMON NAME)	TÊN THƯƠNG PHẨM (TRADE NAME)	ĐỐI TƯỢNG PHÒNG TRỪ (CROP/PEST)	TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ (APPLICANT)
I. THUỐC SỬ DỤNG TRONG NÔNG NGHIỆP:					
1. Thuốc trừ sâu:					
1	3808	Abamectin	Ababetter 1.8EC, 3.6EC, 5EC	1.8EC: Sâu cuốn lá/lúa; sâu tơ/bắp cải; bọ trĩ/dưa hấu; sâu vẽ bùa/cam; nhện đỏ/chè 3.6EC: Nhện đỏ/quýt, bọ trĩ/dưa hấu, rầy bông/xoài; sâu cuốn lá/lúa 5EC: Nhện đỏ/quýt; sâu cuốn lá/lúa	Công ty TNHH MTV Lucky
		Abafax 1.8EC, 3.6EC	Abagold 38EC, 55EC, 65EC	Sâu đục thân, sâu cuốn lá/lúa; bọ cánh tơ/chè 38EC: Sâu tơ/bắp cải; bọ trĩ/chè; sâu cuốn lá/lúa; nhện đỏ/cam 55EC: Nhện đỏ/chè; sâu cuốn lá/lúa 65EC: Nhện gié/lúa, sâu cuốn lá/lúa; nhện đỏ/cam; bọ trĩ/chè	Công ty TNHH SX - TM Tô Ba Công ty TNHH thuốc BVTV Mekong
		Abagro 1.8EC, 4.0EC		1.8EC: Sâu cuốn lá/lúa; nhện đỏ/cây có mùi 4.0EC: Sâu cuốn lá/lúa; nhện đỏ/cây có mùi; sâu xanh/lạc; bọ trĩ/dưa hấu; sâu vẽ bùa/cà chua; bọ trĩ/chè; sâu tơ/cải bắp	Asiagro Pacific Ltd

TT	Mã HS	TÊN HOẠT CHẤT - NGUYÊN LIỆU (COMMON NAME)	TÊN THƯƠNG PHẨM (TRADE NAME)	ĐỐI TƯỢNG PHÒNG TRỪ (CROP/PEST)	TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ (APPLICANT)
			Abakill 1.8EC, 3.6EC, 10WP	1.8EC: Rầy nâu, bọ trĩ, sâu cuốn lá, bọ xít hôi/lúa; bọ trĩ/xoài 3.6EC: Rầy nâu, bọ trĩ, sâu cuốn lá/lúa; bọ trĩ/xoài; sâu vẽ bùa/cam 10WP: Sâu cuốn lá, rầy nâu/lúa; bọ trĩ/dưa hấu; sâu vẽ bùa/cam	Công ty TNHH DV Nông Hưng
			Abamec-MQ 20EC, 50EC	20EC: Sâu cuốn lá/lúa 50EC: Sâu khoang/lạc, nhện đỏ/chè	Công ty CP Sunseaco Việt Nam
			Abamine 1.8EC, 3.6EC, 5WG, 5.4EC	1.8EC: Sâu xanh/bắp cải, dòi đục lá/cà chua, sâu vẽ bùa/cam 3.6EC: Sâu tơ/bắp cải, nhện đỏ/cam, sâu xanh/đậu tương, bọ trĩ/dưa hấu 5WG: Sâu tơ/bắp cải; nhện gié/lúa 5.4EC: Sâu cuốn lá/lúa; sâu đục quả/đậu tương	Công ty CP Thanh Điền
			Aba-navi 5.5EC, 40EC	5.5EC: Sâu cuốn lá/lúa 40EC: Nhện gié/lúa	Công ty CP Khử trùng Nam Việt
			Abapro 1.8EC, 5.8EC	1.8EC: Bọ trĩ/chè, nhện đỏ/cây có múi, sâu tơ/bắp cải 5.8EC: Rầy xanh/chè, sâu cuốn lá/lúa	Sundat (S) Pte Ltd
			Abasuper 1.8EC, 3.6EC, 5.55EC	1.8EC, 3.6EC, 5.55EC: Sâu đục thân, rầy nâu, bọ xít, bọ trĩ, sâu cuốn lá, nhện gié/lúa; sâu tơ/bắp cải; dòi đục lá/cà chua; rệp muội/đậu tương; rầy chổng cánh, sâu vẽ bùa, nhện đỏ/cam; rầy bông, sâu ăn bông/xoài 5.55EC: Nhện đỏ, bọ cánh tơ/chè	Công ty TNHH Phú Nông